

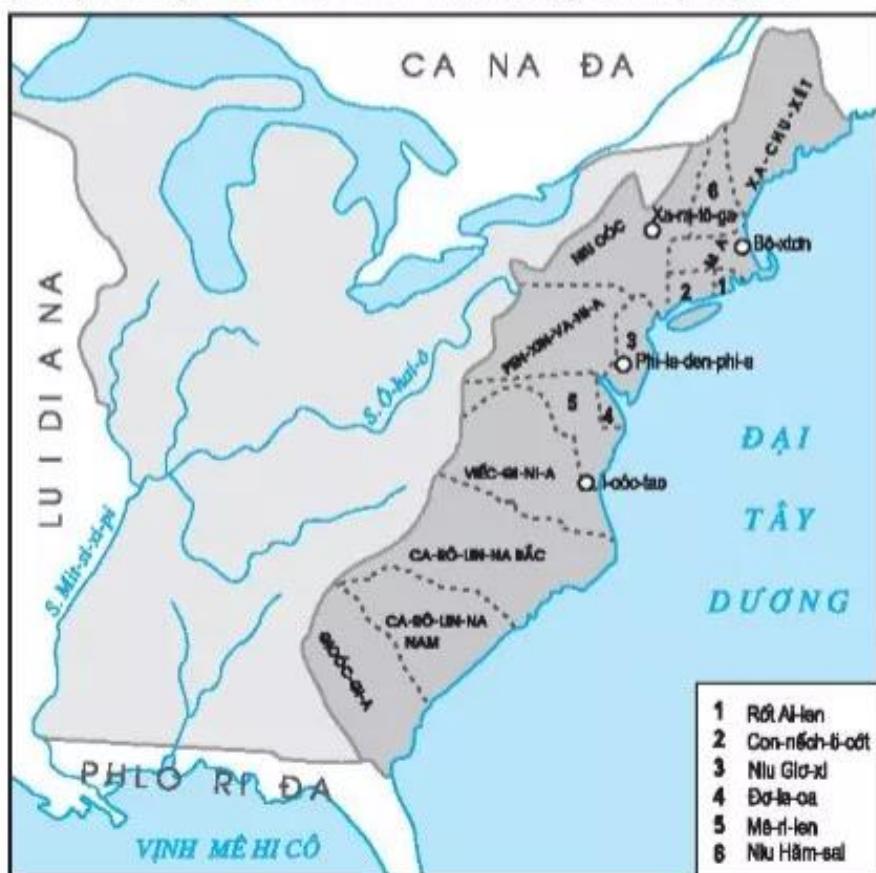
Bài 30

CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ

Vào nửa sau thế kỷ XVIII, một cuộc biến động xã hội – chính trị to lớn đã bùng nổ ở Bắc Mỹ – đó là cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức một cuộc chiến tranh giải phóng nhằm lật đổ sự thống trị của chinh quyền thực dân Anh, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Bắc Mỹ, dẫn đến sự ra đời của một quốc gia mới – Hợp chúng quốc Mỹ.

1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Bắc Mỹ. Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh

Sau phát kiến của Cri-xtôp Cô-lôm-bô, nhiều người dân châu Âu di cư sang vùng Bắc Mỹ. Đến nửa đầu thế kỷ XVIII, người Anh đã lập được 13 thuộc địa dọc theo bờ Đại Tây Dương ở Bắc Mỹ với số dân khoảng 1,3 triệu người.



Đến giữa thế kỉ XVIII, nền công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa ở 13 thuộc địa đã có những bước tiến đáng kể.

Ở miền Bắc, các công trường thủ công sản xuất rượu, dệt may, làm đồ thuỷ tinh, đặc biệt là nghề luyện kim và đóng tàu, rất phát triển. Bô-xton trở thành trung tâm công nghiệp thời bấy giờ. Ở miền Nam, các chủ đồn điền bóc lột sức lao động của nô lệ da đen (đưa từ châu Phi sang) để sản xuất lương thực, bông, mía, thuốc lá... phục vụ cho nhu cầu của thuộc địa và xuất khẩu.

Do kinh tế phát triển, nhu cầu trao đổi giữa các thuộc địa ngày càng tăng. Cùng với sự tiến bộ của hệ thống giao thông và thông tin liên lạc, một thị trường thống nhất dần hình thành ở Bắc Mĩ. Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ chính của nhân dân khu vực này.

Sự phát triển kinh tế của các thuộc địa làm cho Bắc Mĩ trở thành nơi cạnh tranh đối với nước Anh. Vì vậy, bằng mọi biện pháp, Chính phủ Anh đã cấm Bắc Mĩ sản xuất nhiều loại hàng công nghiệp, cấm mở doanh nghiệp, cấm đem máy móc và thợ lành nghề từ Anh sang, đồng thời ban hành chế độ thuế khoá nặng nề.

Các thuộc địa Bắc Mĩ không được tự do buôn bán với các nước khác và cư dân ở đây không được khai hoang những vùng đất ở miền Tây. Những chính sách đó đã làm tổn hại đến quyền lợi của nhân dân thuộc địa, gây nên sự phản ứng mạnh mẽ trong mọi tầng lớp nhân dân.



- Hãy trình bày chính sách của Chính phủ Anh đối với sự phát triển kinh tế của 13 thuộc địa.

2. Diễn biến chiến tranh và sự thành lập Hợp chúng quốc Mĩ

Sự kiện “chè Bô-xton” đã thổi bùng lên ngọn lửa chiến tranh ở Bắc Mĩ.

Cuối năm 1773, ba chiếc tàu chở chè của Anh cập bến cảng Bô-xton. Để bảo vệ quyền lợi của mình, những người dân địa phương đã cài trang thành thổ dân da đỏ, nhảy lên tàu, ném các thùng chè xuống biển. Chính phủ Anh liền trừng phạt, ra lệnh phong tỏa cảng Bô-xton và điều quân đến chiếm đóng vùng này. Việc buôn bán bị ngừng trệ, công nhân thất nghiệp. Không khí khủng bố tràn ngập. Nguy cơ một cuộc chiến tranh đang đến gần.

Trước tình hình đó, đầu tháng 9 – 1774, đại hội đại biểu các thuộc địa được tiến hành ở Phi-la-den-phi-a – *Dại hội lục địa lần thứ nhất*. Các đại biểu yêu cầu vua Anh bãi bỏ chính sách hạn chế công thương nghiệp ở Bắc Mĩ. Không chấp nhận yêu cầu đó, vua Anh tuyên bố sẽ ra lệnh trừng trị, nếu các thuộc địa "nổi loạn".

Tháng 4 – 1775, chiến tranh giữa các thuộc địa với chính quốc bùng nổ. Nghĩa quân đã chiến đấu rất dũng cảm, song do lực lượng yếu và tổ chức kém nên không thắng nổi đội quân chính quy của vua Anh.

Dại hội lục địa lần thứ hai được triệu tập vào tháng 5 – 1775 quyết định thành lập "Quân đội thuộc địa" và bổ nhiệm *Gioóc-giơ Oa-sinh-ton* – một điền chủ giàu có, một sĩ quan có tài quân sự và tổ chức – làm tổng chỉ huy ; đồng thời kêu gọi nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp xây dựng quân đội. Cuộc đấu tranh giành độc lập không ngừng phát triển. Các thuộc địa lần lượt tuyên bố tách khỏi nước Anh.

Ngày 4 – 7 – 1776, Đại hội thông qua bản *Tuyên ngôn Độc lập*⁽¹⁾, tố cáo chế độ áp bức thuộc địa của thực dân Anh và chính thức tuyên bố 13 thuộc địa thoát li khỏi chính quốc, thành lập một quốc gia độc lập – Hợp chúng quốc Mĩ.



Hình 54 – Đại hội 13 thuộc địa Anh thông qua bản *Tuyên ngôn Độc lập*
(4 – 7 – 1776)

(1) Về sau, ngày 4 – 7 trở thành ngày Quốc khánh của nước Mĩ.

Tuyên ngôn Độc lập là một văn kiện có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Lần đầu tiên, các quyền con người và quyền công dân được chính thức công bố trước toàn thể nhân loại. Nguyên tắc về chủ quyền của nhân dân được đề cao như một sự thách thức đối với chế độ thực dân Anh ở Bắc Mỹ cũng như chế độ quân chủ chuyên chế đang thống trị khắp lục địa châu Âu. Nhưng tuyên ngôn cũng không đề cập đến việc xoá bỏ chế độ nô lệ cùng việc bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Cuộc chiến tranh giành độc lập của nhân dân thuộc địa vẫn tiếp diễn. Dưới sự chỉ huy của George Washington, lực lượng nghĩa quân ngày càng được củng cố và được sự ủng hộ của nhân dân, biết dựa vào địa thế hiểm trở ở Bắc Mỹ để phát huy tối đánh du kích.

Ngày 17 – 10 – 1777, nghĩa quân thắng lớn ở Xa-ra-tô-ga, tạo nên bước ngoặt của chiến tranh. Trong cuộc chiến đấu vì chính nghĩa này, nước Mỹ đã được các tầng lớp nhân dân tiến bộ Pháp cùng nhiều nước châu Âu ủng hộ.

Năm 1781, nghĩa quân thắng trận quyết định ở I-ooc-tao. Toàn bộ lực lượng quân Anh ở đây phải đầu hàng. Năm sau, chiến tranh kết thúc.



Hình 55 – G. Oa-sinh-ton
(1732 – 1799)



- Nước Mỹ được thành lập trong hoàn cảnh nào ?
- *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 có những điểm tiến bộ và hạn chế gì ?
- Yếu tố nào giúp nghĩa quân Bắc Mỹ chiến thắng quân Anh ?

3. Kết quả và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập

Tháng 9 – 1783, hoà ước được ký kết ở Véc-xai (Pháp). Theo hoà ước này, Anh chính thức công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ.

Năm 1787, Hiến pháp nước Mỹ được thông qua, củng cố vị trí của nhà nước mới.

Theo Hiến pháp, Mĩ là một nước cộng hoà liên bang được tổ chức theo nguyên tắc “tam quyền phân lập” : Quốc hội, gồm hai viện, là Thượng viện và Hạ viện, nắm quyền lập pháp ; Tổng thống nắm quyền hành pháp ; Toà án nắm quyền tư pháp.

Năm 1789, Gioóc-giơ Oa-sinh-ton được bầu làm Tổng thống đầu tiên của nước Mĩ.

Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa đã giải phóng Bắc Mĩ khỏi sự thống trị của thực dân Anh, thành lập một nhà nước mới, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Mĩ phát triển. Về thực chất, đó là một cuộc cách mạng tư sản, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng chống phong kiến ở châu Âu và phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mĩ Latinh cuối thế kỷ XVIII – đầu thế kỷ XIX.

CÂU HỎI

1. Hãy trình bày diễn biến chính cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.
2. Trình bày kết quả và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập.